

UBND HUYỆN PHÙ MỸ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO; SỰ NGHIỆP VĂN HÓA - THÔNG TIN - THỂ THAO;
SỰ NGHIỆP KHÁC HUYỆN PHÙ MỸ NĂM 2023**

(Kèm theo Thông báo số: 22/TB-HĐTD ngày 31/7/2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Phù Mỹ)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NVSP	Ngoại ngữ	Tin học	Cấp	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	Trần Thị Kiều Hạnh	04/04/2000	x	Mỹ Tài - Phù Mỹ	CĐSP Mầm non				MG	Mỹ Quang	GV Mầm non		
2	Lê Thị Mỹ Lệ	12/12/2000	x	Mỹ Lợi - Phù Mỹ	ĐHGD Mầm non		B1	CB	MG	Mỹ Lợi	GV Mầm non		
3	Nguyễn Thị Nhi	20/12/1997	x	Hoài Phú - Hoài Nhơn	CĐGD Mầm non		B	CB	MG	Mỹ Hiệp	GV Mầm non		
4	Nguyễn Thị Ái Nương	01/04/1999	x	Ân Thạnh - Hoài Ân	CĐGD Mầm non		C	CB	MG	Mỹ Trinh	GV Mầm non		
5	Nguyễn Thị Út Quỳnh	27/05/1996	x	Hoài Tân - Hoài Nhơn	ĐHGD Mầm non		B	B	MG	Mỹ Lộc	GV Mầm non		
6	Đinh Thị Tuyết Sương	19/06/1998	x	Ân Tường Tây - Hoài Ân	CĐGD Mầm non		C	CB	MG	Mỹ Lợi	GV Mầm non		
7	Lương Thị Thu Thảo	15/11/1999	x	Mỹ Cát - Phù Mỹ	CĐGD Mầm non		C	CB	MG	Mỹ Cát	GV Mầm non		
8	Nguyễn Thị Tường	11/05/1988	x	Mỹ Lộc - Phù Mỹ	ĐHGD Mầm non				MG	Mỹ Lộc	GV Mầm non		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NVSP	Ngoại ngữ	Tin học	Cấp	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
9	Võ Thị Kim Tuyền	19/06/1998	x	Mỹ Châu - Phù Mỹ	CĐGD Mầm non				MG	Mỹ Lộc	GV Mầm non		
10	Nguyễn Thị Quỳnh Vy	15/10/1991	x	Mỹ Hiệp - Phù Mỹ	ĐHGD Mầm non		B	A	MG	Mỹ Hiệp	GV Mầm non		
11	Nguyễn Thị Kim Yến	07/04/1998	x	Mỹ Châu - Phù Mỹ	CĐSP Mầm non				MG	Mỹ Châu	GV Mầm non		
12	Võ Thị Kim Yến	16/05/1997	x	Mỹ Thọ - Phù Mỹ	ĐHSP Mầm non		B	CB	MG	Mỹ Thọ	GV Mầm non		
13	Lê Thị Phương Anh	03/03/2000	x	Hoài Tân - Hoài Nhơn	ĐHGD Tiểu học		Bậc 4	CB	TH	Mỹ Phong	GV Tiểu học		
14	Trần Kiều Anh	02/02/2000	x	Tây Giang - Tây Sơn	ĐHGD Tiểu học				TH	số 2 Mỹ Hiệp	GV Tiểu học		
15	Đặng Thị Xuân Ánh	01/12/1998	x	Nhơn Hòa - An Nhơn	ĐHGD Tiểu học		B	CB	TH	số 1 Mỹ Hiệp	GV Tiểu học		
16	Nguyễn Thị Y Bình	20/07/1998	x	Ân Mỹ - Hoài Ân	ĐHGD Tiểu học		C	CB	TH	Mỹ Phong	GV Tiểu học		
17	Huỳnh Thị Mỹ Chi	20/06/1997	x	Phước Thành - Tuy Phước	ĐHGD Tiểu học		C	CB	TH	Mỹ Tài	GV Tiểu học		
18	Bùi Nguyễn Tiến Đạt	24/06/1997		Phú Phong - Tây Sơn	ĐHGD Tiểu học		C	CB	TH	số 1 Mỹ Hiệp	GV Tiểu học		
19	Trần Ái Diễm	16/09/1997	x	Tây Phú - Tây Sơn	ĐHGD Tiểu học		B	B	TH	Mỹ Tài	GV Tiểu học		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NVSP	Ngoại ngữ	Tin học	Cấp	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
20	Huỳnh Thị Mỹ Diệu	04/04/1997	x	Tây Phú - Tây Sơn	ĐHGD Tiểu học		B	B	TH	Mỹ Trinh	GV Tiểu học		
21	Lê Thái Hồng Duyên	17/02/1990	x	Bình Thành - Tây Sơn	ĐHGD Tiểu học		B	VP	TH	Mỹ Phong	GV Tiểu học		
22	Đào Thị Liễu Hân	20/07/1997	x	Vĩnh Thịnh - Vĩnh Thạnh	ĐHGD Tiểu học		B	B	TH	số 1 Mỹ Thọ	GV Tiểu học		
23	Nguyễn Thị Thanh Hằng	28/04/1998	x	Ngô Mây - Phù Cát	ĐHGD Tiểu học		B	CB	TH	Mỹ Tài	GV Tiểu học		
24	Hồ Xuân Hạnh	28/01/1999	x	Cát Hanh - Phù Cát	ĐHGD Tiểu học		C	CB	TH	số 2 Mỹ Hiệp	GV Tiểu học		
25	Nguyễn Thị Thảo Hiền	02/02/1999	x	Cát Hanh - Phù Cát	ĐHGD Tiểu học		C	CB	TH	số 1 Mỹ Hiệp	GV Tiểu học		
26	Nguyễn Thị Thu Hiền	08/02/1999	x	Phước Hiệp - Tuy Phước	ĐHGD Tiểu học		C	CB	TH	số 2 Mỹ Hiệp	GV Tiểu học		
27	Nguyễn Thị Thu Hiền	25/12/1997	x	Kbang - Gia Lai	ĐHGD Tiểu học		B	CB	TH	Mỹ Lợi	GV Tiểu học		
28	Lê Thị Thu Hòa	02/09/1993	x	Mỹ Châu - Phù Mỹ	ĐHGD Tiểu học		B	A	TH	số 1 Mỹ Thắng	GV Tiểu học		
29	Nguyễn Thanh Hương	06/11/1999	x	Nhon Khánh - An Nhơn	ĐHGD Tiểu học		C	CB	TH	Mỹ Phong	GV Tiểu học		
30	Hoàng Thị Thu Hương	21/04/2000	x	Mỹ Lộc - Phù Mỹ	ĐHGD Tiểu học		B2	CB	TH	Mỹ Lộc	GV Tiểu học		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NVSP	Ngoại ngữ	Tin học	Cấp	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
31	Trần Thị Lào	15/01/1991	x	Mỹ Thành - Phù Mỹ	ĐHGD Tiểu học		B	B	TH	số 1 Mỹ Thành	GV Tiểu học		
32	Nguyễn Thị Ngọc Liễu	16/11/1998	x	Tây Phú - Tây Sơn	ĐHGD Tiểu học		C	CB	TH	số 2 Mỹ Hiệp	GV Tiểu học		
33	Nguyễn Thị Diệu Linh	06/06/1992	x	Mỹ Hòa - Phù Mỹ	ĐHGD Tiểu học		B	TC	TH	Mỹ Hòa	GV Tiểu học		
34	Nguyễn Thị Diệu Linh	16/07/1999	x	Ân Nghĩa - Hoài Ân	ĐHGD Tiểu học		C	CB	TH	Mỹ Trinh	GV Tiểu học		
35	Hồ Nguyễn Ly	28/08/2000	x	Thị trấn Vân Canh - Vân Canh	ĐHGD Tiểu học		B1	CB	TH	số 2 Mỹ Hiệp	GV Tiểu học		
36	Trần Thị Hồng Mận	01/12/1996	x	Tam Quan Nam - Hoài Nhơn	ĐHGD Tiểu học				TH	số 1 Mỹ Thắng	GV Tiểu học		
37	Trần Huỳnh Mỹ	11/02/1998	x	Mỹ Châu - Phù Mỹ	ĐHGD Tiểu học		B	CB	TH	số 1 Mỹ Thọ	GV Tiểu học		
38	Nguyễn Thị Mỹ	27/03/1999	x	Bình Tân - Tây Sơn	ĐHGD Tiểu học		C	CB	TH	Mỹ Tài	GV Tiểu học		
39	Trần Thị Thúy Nga	16/08/1998	x	Mỹ Hiệp - Phù Mỹ	ĐHGD Tiểu học		C	CB	TH	Mỹ Chánh Tây	GV Tiểu học		
40	Nguyễn Bích Ngân	05/05/2000	x	Hưng Nhơn - An Lão	ĐHGD Tiểu học		B1	CB	TH	Mỹ An	GV Tiểu học		
41	Đinh Thị Bích Ngọc	13/06/1999	x	An Trung - An Lão	ĐHGD Tiểu học			CB	TH	Mỹ Trinh	GV Tiểu học	Người dân tộc thiểu số	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NVSP	Ngoại ngữ	Tin học	Cấp	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
42	Nguyễn Thị Yến Ngọc	16/09/1992	x	Hoài Hương - Hoài Nhơn	ĐHGD Tiểu học		B	A	TH	Mỹ Tài	GV Tiểu học		
43	Đặng Thị Hồng Ngọc	08/06/1999	x	Cát Minh - Phù Cát	ĐHGD Tiểu học		B1	CB	TH	Mỹ Tài	GV Tiểu học		
44	Nguyễn Văn Hồng Nhật	11/03/1998	x	Mỹ Hiệp - Phù Mỹ	ĐHGD Tiểu học		C	CB	TH	số 1 Mỹ Hiệp	GV Tiểu học		
45	Nguyễn Hoàng Nhi	02/10/1999	x	Mỹ Thành - Phù Mỹ	ĐHGD Tiểu học		C	CB	TH	số 1 Mỹ Thành	GV Tiểu học		
46	Trần Thị Thanh Nhi	23/08/1993	x	Mỹ Thành - Phù Mỹ	ĐHGD Tiểu học		B	B	TH	số 2 Mỹ Thành	GV Tiểu học		
47	Vũ Quỳnh Nhung	29/03/1999	x	Ân Nghĩa - Hoài Ân	ĐHGD Tiểu học		C	CB	TH	Mỹ Trinh	GV Tiểu học		
48	Nguyễn Thị Hồng Quân	16/08/1996	x	Mỹ Cát - Phù Mỹ	ĐHGD Tiểu học		B	CB	TH	Mỹ Tài	GV Tiểu học		
49	Đỗ Thị Thu Quế	20/12/1996	x	Phước An - Tuy Phước	ĐHGD Tiểu học		B	CB	TH	Mỹ Tài	GV Tiểu học		
50	Nguyễn Thu Sang	05/05/1999	x	Mỹ Phong - Phù Mỹ	ĐHGD Tiểu học		C	CB	TH	số 1 Mỹ Thắng	GV Tiểu học		
51	Trần Thị Hồng Thạch	25/03/1998	x	Tây Xuân - Tây Sơn	ĐHGD Tiểu học		B	CB	TH	số 2 Mỹ Hiệp	GV Tiểu học		
52	Huỳnh Thị Thanh Thảo	26/11/1999	x	Đak Pơ - Gia Lai	ĐHGD Tiểu học				TH	số 2 Mỹ Hiệp	GV Tiểu học		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NVSP	Ngoại ngữ	Tin học	Cấp	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
53	Hồ Thị Thiên	24/09/2000	x	Cát Lâm - Phù Cát	ĐHGD Tiểu học		B1	CB	TH	số 2 Mỹ Hiệp	GV Tiểu học		
54	Nguyễn Thị Thu Thúy	12/06/1998	x	Cát Tường - Phù Cát	ĐHGD Tiểu học		C	CB	TH	Mỹ Tài	GV Tiểu học		
55	Phạm Thị Thùy	25/10/1995	x	Cát Tài - Phù Cát	ĐHGD Tiểu học		B	B	TH	Mỹ Tài	GV Tiểu học		
56	Trần Thị Bích Trâm	06/09/1997	x	Hoài Hương - Hoài Nhơn	ĐHGD Tiểu học		B	CB	TH	Bình Dương	GV Tiểu học		
57	Trần Thị Huyền Trang	10/06/1999	x	Mỹ Thành - Phù Mỹ	ĐHGD Tiểu học		C	CB	TH	số 1 Mỹ Thọ	GV Tiểu học		
58	Võ Đào Tuấn	28/01/1997		Mỹ Hiệp - Phù Mỹ	ĐHGD Tiểu học		B	CB	TH	số 2 Mỹ Hiệp	GV Tiểu học		
59	Phạm Thị Tuyền	16/10/1994	x	Cát Tân - Phù Cát	ĐHGD Tiểu học				TH	số 1 Mỹ Hiệp	GV Tiểu học		
60	Nguyễn Thị Tường Vân	24/07/1999	x	Phước Thuận - Tuy Phước	ĐHGD Tiểu học		C	CB	TH	Mỹ Tài	GV Tiểu học		
61	Trương Trường Vương	10/11/1997		Cát Hải - Phù Cát	ĐHGD Tiểu học		C	CB	TH	số 2 Mỹ Thành	GV Tiểu học		
62	Lê Thanh An	12/11/1991	x	Cát Tài - Phù Cát	ĐHSP Tiếng Anh		B	A	TH	Mỹ Tài	Tiếng Anh	Con bệnh binh	
63	Đặng Thị Diệu Chi	05/08/1993	x	Cát Khánh - Phù Cát	ĐHSP Tiếng Anh		B2	CB	TH	số 2 Mỹ Thành	Tiếng Anh	Con bệnh binh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NVSP	Ngoại ngữ	Tin học	Cấp	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
64	Phạm Thanh Chương	15/11/1995		Mỹ An - Phù Mỹ	ĐH ngôn ngữ Anh	x	ĐH		TH	Mỹ An	Tiếng Anh		
65	Phan Thành Đạt	30/06/1991		Vĩnh Hảo - Vĩnh Thạnh	ĐHSP Tiếng Anh		A	A	TH	Mỹ Hòa	Tiếng Anh		
66	Đặng Thị Thúy Diễm	16/02/1991	x	Thị trấn Phù Mỹ - Phù Mỹ	ĐH Tiếng Anh	x	B	B	TH	Mỹ Phong	Tiếng Anh		
67	Nguyễn Thúy Diễm	12/09/1995	x	Bình Hòa - Tây Sơn	ĐHSP Tiếng Anh		B	B	TH	Mỹ Tài	Tiếng Anh		
68	Hồ Ngọc Diễm	01/06/1998		Mỹ Lợi - Phù Mỹ	ĐHSP Tiếng Anh		ĐH	CB	TH	Mỹ An	Tiếng Anh	Người HTNV tham gia CAND	
69	Phan Thị Kim Diệu	25/12/1996	x	Cát Khánh - Phù Cát	ĐHSP Tiếng Anh		B2	B	TH	số 2 Mỹ Thành	Tiếng Anh		
70	Trần Thị Thanh Diệu	19/09/1999	x	Ngô Mây - Phù Cát	ĐH ngôn ngữ Anh	x	B2	CB	TH	số 1 Mỹ Thắng	Tiếng Anh		
71	Hồ Thị Mỹ Dung	23/08/1992	x	Hoài Tân - Hoài Nhơn	ĐHSP Tiếng Anh		B2	B	TH	số 1 Mỹ Thắng	Tiếng Anh		
72	Đỗ Thị Mỹ Duyên	01/01/1999	x	Hoài Sơn - Hoài Nhơn	ĐHSP Tiếng Anh		ĐH	CB	TH	Mỹ An	Tiếng Anh		
73	Phan Thị Kim Duyên	12/12/1991	x	Bồng Sơn - Hoài Nhơn	ĐHSP Tiếng Anh		ĐH		TH	số 2 Mỹ Thành	Tiếng Anh		
74	Trần Thị Mỹ Hạnh	21/10/1997	x	Hoài Thanh - Hoài Nhơn	ĐHSP Tiếng Anh		B	CB	TH	Mỹ Hòa	Tiếng Anh		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NVSP	Ngoại ngữ	Tin học	Cấp	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
75	Phan Thị Mỹ Hòa	16/12/1996	x	Nhơn Bình - Quy Nhơn	ĐHSP Tiếng Anh		B2	CB	TH	Mỹ Hòa	Tiếng Anh		
76	Hồ Tấn Hoài	08/10/1997		Hoài Thanh Tây - Hoài Nhơn	ĐHSP Tiếng Anh		B	CB	TH	Mỹ An	Tiếng Anh		
77	Trương Thu Hồng	02/05/1986	x	Thị trấn Phù Mỹ - Phù Mỹ	ĐH Tiếng Anh	x	B	CB	TH	Mỹ Phong	Tiếng Anh		
78	Nguyễn Thị Ngọc Hương	05/04/1994	x	Mỹ Chánh Tây - Phù Mỹ	ĐH ngôn ngữ Anh	x	ĐH		TH	số 2 thị trấn Phù Mỹ	Tiếng Anh		
79	Hồ Thị Lắm	15/04/1992	x	Mỹ Lộc - Phù Mỹ	ĐHSP Tiếng Anh		A	B	TH	Mỹ Phong	Tiếng Anh		
80	Phan Thị Mỹ Lệ	21/03/1999	x	Hoài Tân - Hoài Nhơn	ĐHSP Tiếng Anh		ĐH		TH	Mỹ Phong	Tiếng Anh		
81	Nguyễn Thị Kim Long	21/01/1993	x	Bùi Thị Xuân - Quy Nhơn	ĐHSP Tiếng Anh		B	B	TH	Mỹ Phong	Tiếng Anh		
82	Nguyễn Thị Thanh Lưu	10/07/1993	x	Bình Thành - Tây Sơn	ĐHSP Tiếng Anh		ĐH	CB	TH	số 2 Mỹ Thành	Tiếng Anh		
83	Nguyễn Thị My	01/09/1999	x	Ân Tường Đông - Hoài Ân	ĐHSP Tiếng Anh		ĐH	CB	TH	Mỹ Hòa	Tiếng Anh		
84	Hồ Thị Phương Nga	19/08/1999	x	Mỹ Quang - Phù Mỹ	ĐH ngôn ngữ Anh	x	B1	CB	TH	số 1 Mỹ Thành	Tiếng Anh		
85	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	10/06/1994	x	Cát Khánh - Phù Cát	ĐHSP Tiếng Anh		B	B	TH	số 2 Mỹ Thành	Tiếng Anh		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NVSP	Ngoại ngữ	Tin học	Cấp	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
86	Lê Thị Hồng Ngân	10/12/1997	x	Hoài Hương - Hoài Nhơn	ĐH ngôn ngữ Anh	x	ĐH	CB	TH	số 1 Mỹ Thành	Tiếng Anh		
87	Ngô Thị Nhị	10/05/1993	x	Thị trấn Phù Mỹ - Phù Mỹ	ĐHSP Tiếng Anh		B	B	TH	số 1 Mỹ Thành	Tiếng Anh		
88	Nguyễn Thị Hồng Nữ	01/05/1995	x	Cát Tân - Phù Cát	ĐHSP Tiếng Anh		B	B	TH	số 1 Mỹ Thành	Tiếng Anh		
89	Trần Thị Nương	19/08/1989	x	Cát Hanh - Phù Cát	ĐHSP Tiếng Anh		B	A	TH	Mỹ Hòa	Tiếng Anh		
90	Lê Thị Ny	24/04/1997	x	Mỹ Hiệp - Phù Mỹ	ĐHSP Tiếng Anh		A2	CB	TH	Mỹ Tài	Tiếng Anh		
91	Phan Thị Mỹ Phụng	25/01/1996	x	Nhơn Hòa - An Nhơn	ĐHSP Tiếng Anh		A2	CB	TH	số 1 Mỹ Thắng	Tiếng Anh		
92	Lữ Thị Phụng	02/01/1997	x	Hoài Thanh Tây - Hoài Nhơn	ĐHSP Tiếng Anh		B	CB	TH	số 1 Mỹ Thắng	Tiếng Anh		
93	Nguyễn Thị Thu Quy	20/08/1991	x	Mỹ Châu - Phù Mỹ	ĐH Tiếng Anh	x	B	B	TH	Mỹ Phong	Tiếng Anh		
94	Nguyễn Phạm Lệ Quyên	23/04/2000	x	Thị trấn Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh	ĐHSP Tiếng Anh		B2	CB	TH	số 2 Mỹ Thành	Tiếng Anh		
95	Nguyễn Thị Thu Tâm	02/01/1998	x	Mỹ Lộc - Phù Mỹ	ĐHSP Tiếng Anh		B1	B	TH	Mỹ An	Tiếng Anh		
96	Nguyễn Thị Thái	09/05/1993	x	Hoài Châu - Hoài Nhơn	ĐHSP Tiếng Anh		A2	B	TH	Mỹ Phong	Tiếng Anh		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NVSP	Ngoại ngữ	Tin học	Cấp	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
97	Nguyễn Thị Huỳnh Thắm	14/10/1997	x	Mỹ An - Phù Mỹ	ĐHSP Tiếng Anh		B	CB	TH	Mỹ Tài	Tiếng Anh		
98	Nguyễn Thị Thu Thảo	01/02/1997	x	Thị trấn Phù Mỹ - Phù Mỹ	ĐHSP Tiếng Anh		B	CB	TH	Mỹ Hòa	Tiếng Anh		
99	Lê Thị Thanh Thi	08/06/1998	x	Phước Thành - Tuy Phước	ĐHSP Tiếng Anh		ĐH	CB	TH	Mỹ Hòa	Tiếng Anh		
100	Huỳnh Minh Thiệp	20/10/1996	x	Mỹ Phong - Phù Mỹ	ĐHSP Tiếng Anh		A2	B	TH	số 2 Mỹ Thành	Tiếng Anh		
101	Nguyễn Thị Hoài Thương	20/06/1993	x	Mỹ Hiệp - Phù Mỹ	ĐHSP Tiếng Anh		ĐH	A	TH	Mỹ Hòa	Tiếng Anh		
102	Đặng Thị Thu Thủy	06/08/1997	x	Mỹ Tài - Phù Mỹ	ĐHSP Tiếng Anh		A2	CB	TH	Mỹ Tài	Tiếng Anh		
103	Lê Thị Thùy Trân	02/04/1991	x	Cát Minh - Phù Cát	ĐH Tiếng Anh	x	B	B	TH	Mỹ Tài	Tiếng Anh		
104	Hồ Thị Việt Trinh	28/09/1994	x	Mỹ Cát - Phù Mỹ	ĐH ngôn ngữ Anh	x	A2	B	TH	số 2 thị trấn Phù Mỹ	Tiếng Anh		
105	Nguyễn Thị Viên	08/10/1992	x	Cát Chánh - Phù Cát	ĐHSP Tiếng Anh		B1	A	TH	số 2 Mỹ Thành	Tiếng Anh		
106	Trần Thị Yến	11/06/1995	x	Mỹ Thắng - Phù Mỹ	ĐHSP Tiếng Anh		B	B	TH	số 1 Mỹ Thắng	Tiếng Anh		
107	Võ Ngọc Bảo	02/10/1996		Phước Thắng - Tuy Phước	ĐH Giáo dục thể chất		A2	CB	TH	số 2 Mỹ Thành	Thể dục	Học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NVSP	Ngoại ngữ	Tin học	Cấp	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
108	Trần Thị Chi	15/08/1994	x	Cát Hanh - Phù Cát	ĐHSP Tiếng Anh		B	B	THCS	Mỹ Quang	Tiếng Anh		
109	Nguyễn Ngô Hoài Diễm	19/01/1998	x	Hoài Đức - Hoài Nhơn	ĐHSP Tiếng Anh		ĐH	CB	THCS	Mỹ Quang	Tiếng Anh		
110	Nguyễn Thị Xuân Dung	16/11/1998	x	Lý Thường Kiệt - Quy Nhơn	ĐHSP Tiếng Anh		ĐH	CB	THCS	Mỹ Quang	Tiếng Anh		
111	Phan Thị Thanh Hiền	26/03/1994	x	Canh Vinh - Vân Canh	ĐHSP Tiếng Anh		ĐH	CB	THCS	Mỹ Quang	Tiếng Anh		
112	Nguyễn Nhất Linh	25/04/1991		Mỹ Chánh Tây - Phù Mỹ	ĐHSP Thể dục thể thao				TH	số 2 thị trấn Phù Mỹ	Thể dục		
113	Trần Thị Nga	22/05/1998	x	Mỹ Lộc - Phù Mỹ	ĐHSP Kỹ thuật nông nghiệp			CB	THCS	Mỹ Quang	Công nghệ		
114	Nguyễn Thị Ngân	11/06/1990	x	Thị trấn Phù Mỹ - Phù Mỹ	Thạc sĩ ngôn ngữ Anh; ĐH ngôn ngữ Anh	x	ĐH		THCS	Mỹ Quang	Tiếng Anh		
115	Đoàn Thị Như Quỳnh	06/10/1997	x	Canh Vinh - Vân Canh	ĐHSP Tiếng Anh		ĐH		THCS	Mỹ Quang	Tiếng Anh		
116	Lê Thị Thắm	08/02/1997	x	Mỹ Châu - Phù Mỹ	ĐHSP Tiếng Anh		ĐH	CB	THCS	Mỹ Quang	Tiếng Anh		
117	Đào Thị Yến	10/09/1993	x	Mỹ Trinh - Phù Mỹ	ĐH ngôn ngữ Anh	x	ĐH		THCS	Mỹ Quang	Tiếng Anh		
118	Lê Thị Mỹ Dung	26/03/1991	x	Mỹ Hòa - Phù Mỹ	ĐH Kế toán		B	B	TH	số 1 Mỹ Chánh	Kế toán		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NVSP	Ngoại ngữ	Tin học	Cấp	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
119	Văn Thị Trường Giang	01/10/1991	x	Mỹ Hiệp - Phù Mỹ	ĐH Kế toán		B	B	MG	Mỹ Cát	Kế toán		
120	Tô Thị Phương Giao	18/10/1998	x	Mỹ Đức - Phù Mỹ	Thạc sĩ Kế toán; ĐH Kế toán		B1	CB	TH	số 1 Mỹ Chánh	Kế toán		
121	Phạm Thị Hồng Hải	15/07/1990	x	Mỹ Hòa - Phù Mỹ	ĐH Kế toán		C	B	TH	số 1 Mỹ Chánh	Kế toán		
122	Lê Thị Châu Lan	10/12/1989	x	Mỹ Hiệp - Phù Mỹ	ĐH Kế toán		B	B	MG	Mỹ Hòa	Kế toán		
123	Đặng Thị Thẽ	20/12/1989	x	Mỹ Chánh - Phù Mỹ	ĐH Kế toán		B	B	MG	Mỹ Cát	Kế toán		
124	Nguyễn Thị Thanh Thúy	20/11/1992	x	Mỹ Chánh - Phù Mỹ	ĐH Kế toán		B	B	TH	số 1 Mỹ Chánh	Kế toán		
125	Nguyễn Thị Bích Trâm	02/06/1987	x	Thị trấn An Lão - An Lão	ĐH Kế toán		B	B	MG	Mỹ Hòa	Kế toán		
126	Đặng Thị Út	22/04/1994	x	Mỹ Thành - Phù Mỹ	TC Y sĩ		B	VP	TH	số 1 Mỹ Thọ	Y tế	Con thương binh	
127	Nguyễn Lê Lan Vi	03/07/1996	x	Thị trấn Phù Mỹ - Phù Mỹ	ĐH Công nghệ thông tin (Chứng chỉ thư viện)			ĐH	TH	số 2 thị trấn Phù Mỹ	Thư viện		
128	Ngô Thị Như Ý	18/02/1989	x	An Hòa - An Lão	CĐ thiết bị trường học		B	B	THCS	Mỹ Châu	Thiết bị, TN	Con thương binh	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NVSP	Ngoại ngữ	Tin học	Cấp	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
129	Phạm Hoàng Bửu	01/01/1998		Mỹ Trinh - Phù Mỹ	ĐH Bác sĩ thú y				Huyện	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	Chăn nuôi và thú y; phòng chống dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm soát vệ sinh thú y		
130	Nguyễn Cảnh Dinh	13/12/1993		Thị trấn Phù Mỹ - Phù Mỹ	ĐH Quản lý nhà nước (Chứng chỉ nghiệp vụ báo chí)			CĐ	Huyện	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao	Phóng viên		
131	Nguyễn Thành Luân	10/08/1990		Mỹ Lộc - Phù Mỹ	ĐH Lâm sinh		B	B	Huyện	Ban Quản lý rừng phòng hộ	Kỹ thuật lâm sinh		
132	Bùi Quang Nghĩa	14/02/1996		Mỹ Quang - Phù Mỹ	ĐH Bác sĩ thú y		B	CB	Huyện	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	Chăn nuôi và thú y; phòng chống dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm soát vệ sinh thú y		
133	Đặng Thành Trung	06/02/1995		Mỹ Lộc - Phù Mỹ	ĐH Bác sĩ thú y				Huyện	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	Chăn nuôi và thú y; phòng chống dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm soát vệ sinh thú y		
134	Võ Thị Kim Huệ	24/09/1992	x	Mỹ Hiệp - Phù Mỹ	ĐHSP Ngữ văn		B	B	Huyện	Trung tâm GDNN - GDTX	GV Ngữ văn		
135	Trần Thị Thanh Ngân	12/10/2000	x	Đập Đá - An Nhơn	ĐHSP Hóa học		B1	CB	Huyện	Trung tâm GDNN - GDTX	GV Hóa học		
136	Trần Thanh Nguyên	02/10/1994		Bình Định - An Nhơn	Thạc sĩ Hóa học; ĐHSP Hóa học		B	B	Huyện	Trung tâm GDNN - GDTX	GV Hóa học		
137	Hồ Thị Bích Phượng	10/12/1997	x	Thị trấn Phù Mỹ - Phù Mỹ	ĐHSP Hóa học				Huyện	Trung tâm GDNN - GDTX	GV Hóa học		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NVSP	Ngoại ngữ	Tin học	Cấp	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
138	Trần Tường Sơn	27/11/1996		Ngô Mây - Quy Nhơn	Thạc sĩ Hóa học; ĐHSP Hóa học			CB	Huyện	Trung tâm GDNN - GDTX	GV Hóa học		
139	Trần Đình Thịnh	15/11/1999		Mỹ Thọ - Phù Mỹ	ĐHSP Hóa học		B1	CB	Huyện	Trung tâm GDNN - GDTX	GV Hóa học		
140	Nguyễn Thảo Thư	01/10/1997	x	Hoài Xuân - Hoài Nhơn	ĐHSP Hóa học			CB	Huyện	Trung tâm GDNN - GDTX	GV Hóa học		
141	Võ Thị Thủy	17/01/1992	x	Ân Tín - Hoài Ân	ĐHSP Hóa học		B	B	Huyện	Trung tâm GDNN - GDTX	GV Hóa học		
142	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	02/05/1993	x	Diêu Trì - Tuy Phước	Thạc sĩ Hóa học; ĐHSP Hóa học		B	B	Huyện	Trung tâm GDNN - GDTX	GV Hóa học		
143	Tô Hà Vi	09/10/1997	x	Bồng Sơn - Hoài Nhơn	ĐHSP Ngữ văn				Huyện	Trung tâm GDNN - GDTX	GV Ngữ văn		
144	Trần Phong Độ	15/02/1995		Mỹ Hòa - Phù Mỹ	Thạc sĩ Toán; ĐHSP Toán		B1	B	Huyện	Trung tâm GDNN - GDTX	GV Toán		
145	Bùi Thị Mỹ Hoa	19/09/1997	x	Tăng Bạt Hổ - Hoài Ân	ĐH Toán	x	B1	CB	Huyện	Trung tâm GDNN - GDTX	GV Toán		
146	Hồ Thị Trà My	24/08/2000	x	Nhơn Thọ - An Nhơn	ĐHSP Toán		B1	CB	Huyện	Trung tâm GDNN - GDTX	GV Toán		
147	Võ Thị Thu Nga	25/05/1994	x	Mỹ Lợi - Phù Mỹ	ĐHSP Lịch sử		B	B	Huyện	Trung tâm GDNN - GDTX	GV Lịch sử		
148	Nguyễn Thị Phương	15/06/1987	x	Mỹ Cát - Phù Mỹ	ĐH Lịch sử	x	B	A	Huyện	Trung tâm GDNN - GDTX	GV Lịch sử		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NVSP	Ngoại ngữ	Tin học	Cấp	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
149	Trần Thị Thảo	02/03/1991	x	Tam Quan Bắc - Hoài Nhơn	ĐHSP Toán		B	B	Huyện	Trung tâm GDNN - GDTX	GV Toán		
150	Phan Thị Thu Thảo	20/06/1997	x	Cát Trinh - Phù Cát	ĐHSP Lịch sử		C	CB	Huyện	Trung tâm GDNN - GDTX	GV Lịch sử		
151	Võ Thị Thịnh	29/10/1996	x	Cát Minh - Phù Cát	Thạc sĩ Toán; ĐHSP Toán		B	B	Huyện	Trung tâm GDNN - GDTX	GV Toán		

